TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2023/HS-ST
Ngày: 20-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Nguyện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tuyễn.

2. Bà Trần Thị Đào.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Bình Nhi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Lê M1 Quân, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, tiến hành xét xử sơ thẩm bằng hình thức trực tuyến đối với vụ án hình sự thụ lý số: 95/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Minh C (L); sinh năm 1976, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp X, xã TP, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh; địa chỉ tạm trú: ấp LT, xã KT, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 3/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D1 và bà Lê Thị T2; vợ: Trần Thị V1(đã ly hôn), con: có 01 người; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị tạm giữ ngày 19-7-2023, chuyển sang tạm giam từ ngày 22-7-2023 cho đến nay; có mặt.

Nhân thân: Ngày 22-10-2010 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh (nay là thị xã Trảng Bàng) xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

* *Bị hại:* Ông Phạm Đăng M1, sinh năm 1970; địa chỉ: khu phố TH, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Ông Phạm Hồng O, sinh năm 1975; địa chỉ: ấp X, xã TP, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11-2018, ông Phạm Đăng M1, sinh năm 1970, ngụ Ô 1/23B, khu phố TH, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu làm nghề mua bán trâu, bò thuê Trần M1 C đến nhà làm thuê cho ông M1 và trả lương hằng tháng, hằng ngày C có trách nhiệm dẫn trâu, bò từ trong chuồng ra ngoài cột lại, vệ sinh chuồng trại và dẫn ra ngoài hàng rào cho ăn cỏ nhưng không giao cho C quyền quản lý trâu, bò.

Khoảng đầu tháng 12-2018, trong lúc cho trâu, bò ăn cỏ ngoài hàng rào, C không thấy ông M1 ở nhà nên lén dẫn 01 con trâu cái nhỏ có lông màu đen, trọng lượng 420 kg ra con kênh ở phía sau bãi đậu xe ô tô của ông Phạm Văn R, sinh năm 1954, ngụ khu phố TH, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, cách chỗ cho trâu, bò ăn khoảng 300 mét rồi cột lại. Sau đó, C đến khu vực vòng xoay thị trấn Gò Dầu thuê 01 người nam chạy xe mô tô có gắn thùng lôi chưa rõ lai lịch chở con trâu vừa trộm được đem bán cho ông Phạm Hồng O, sinh năm 1975, ngụ ấp X, xã TP, huyện Gò Dầu với giá 15.000.000 đồng. Khoảng 03 ngày sau, cũng với thủ đoạn trên, C tiếp tục dẫn 01 con trâu cái lớn có lông màu đen, trọng lượng 500 kg chở đến bán cho ông O nhưng ông O không có tiền mua nên C nhờ ông O nuôi dùm. Ngày 13-12-2018, ông M1 kiểm tra phát hiện mất 02 con trâu như trên nên nhờ ông Trần Văn N2, sinh năm 1974, ngụ ấp Xóm Mới, xã TP, huyện Gò Dầu đi tìm thì phát hiện 02 con trâu bị mất ở tại nhà ông O và biết được C là người lấy trộm trâu nên trình báo Công an.

Quá trình điều tra, C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; đã tự nguyện bồi thường; phạm tội 02 lần.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 108 ngày 28-12-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh kết luận: 01 con trâu cái có trọng lượng 420 kg có giá trị 23.920.000 đồng; 01 con trâu cái có trọng lượng 500 kg, có giá trị 28.100.000 đồng. Tổng giá trị là 52.020.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Không có.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Đăng M1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường; Trần M1 C đã tác động gia đình trả lại số tiền 15.000.000 đồng cho ông Phạm Hồng O, ông O không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về kê biên tài sản: Do bị can Trần M1 C không có tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Dầu không kê biên.

Cáo trạng số 94/CT-VKSGD ngày 06-9-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Trần M1 C (L) về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần M1 C (L) phạm tội "Trộm cắp tài sản"; căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần M1 C (L) từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản, người liên quan đã nhận lại tiền bồi thường 15.000.000 đồng.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Vào khoảng tháng 12-2018 tại khu phố TH, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, Trần M1 C lén lút 02 lần lấy trộm 01 con trâu cái có trọng lượng 420 kg có giá trị 23.920.000 đồng và 01 con trâu cái có trọng lượng 500 kg, có giá trị 28.100.000 đồng. Tổng giá trị 52.020.000 đồng thì bị phát hiện. Sau khi bị phát hiện, bị cáo đã trốn khỏi địa phương và bị truy nã theo quyết định số 10 ngày 10-10-2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Dầu, đến ngày 19-7-2023 thì bị cáo bị bắt. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung "chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Nên cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm

cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây mất an ninh trật tự địa phương. Bản thân bị cáo đủ khả năng nhận thức về hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, nên cần xử bị cáo một mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Do bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trị giá từ 2.000.000 đồng trở lên nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường cho người liên quan nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm nên ghi nhận.

[6] Đối với các đối tượng có liên quan khác:

[6.1] Đối với hành vi của Phạm Hồng O mua trâu của C, ông O không biết trâu do C trộm cắp mà có do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Dầu không xử lý.

[6.2] Đối với người đàn ông khoảng 50 tuổi chạy xe mô tô gắn thùng lôi chở trâu cho C, do không rõ lai lịch nên không làm việc được, khi nào làm việc được xử lý sau.

[7] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần M1 C (L) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần M1 C (L) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 19 tháng 7 năm 2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản, ghi nhận người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận tiền bồi thường xong.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016:

Bị cáo Trần M1 C (L) phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT. TANDTC (Vụ 1);
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch STP tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu (02 bản);
- Nhà tạm giữ công an huyện Gò Dầu;
- CC THADS h. Gò Dầu;
- Bị cáo, bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chí Nguyện